

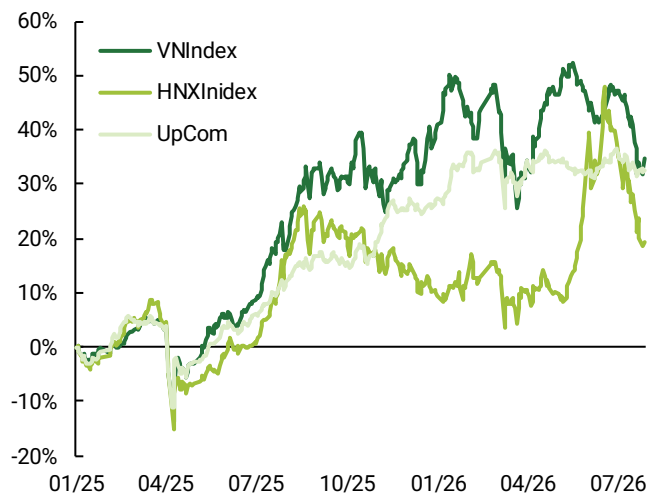
VN-Index **1704.68 (1.43%)**
 620 Tr. cổ phiếu 14451.2 Tỷ VND (-25.02%)

HNX-Index **271.68 (0.83%)**
 38 Tr. cổ phiếu 558.2 Tỷ VND (-41.74%)

UPCOM-Index **126.15 (0.33%)**
 16 Tr. cổ phiếu 274.0 Tỷ VND (-39.83%)

VN30F1M **1851.00 (1.48%)**
 229,752 HD OI: 38,681 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1704.7, tăng +24.1 điểm (+1.43%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Đà tăng cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh tiếp tục được duy trì. Áp lực bán ròng từ khối ngoại có phần dịu bớt, thay vào đó là động thái mua ròng trở lại ở các mã blue chip, hỗ trợ phần nào cho dòng vốn hiện tại.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: VHM (+6.1%), VRE (+6.8%) | Ngân hàng: VAB (+1.1%), CTG (+1.2%), HDB (+1.6%) | Bán lẻ: MWG (+3.6%), DGW (+4.1%) | Nguyên vật liệu: NKG (+2.4%), DGC (3.0%), HPG (+3.1%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PVT (+2.1%), TV2 (+7.0%)
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, HPG, VPL, VCB - Chiều giảm | LPB, VPB, STB, ACB, SHB
- Khối ngoại Bán ròng gần 85 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VHM, VIX, HDB, trong khi mua ròng HPG, VIC, CTG, FPT, MSN.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** duy trì sắc xanh và đóng cửa được trên ngưỡng 1690 điểm. Việc vượt qua vùng này đã xác nhận cho động lực phục hồi. Theo đó, chỉ số có thể hướng đến kiểm định vùng cản 1740 - 1750 điểm. Tuy nhiên, điểm cần lưu ý là thanh khoản chưa cho thấy sự cải thiện tương xứng, trong khi mức tăng điểm vẫn dựa chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa lớn, dẫn đầu là nhóm Vingroup. Trong trường hợp lực cầu không được cải thiện, đà đi lên sẽ phụ thuộc nhiều vào các mã trụ lớn và rủi ro đảo chiều hiện hữu nếu các mã này mất đà.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục vận động trong biên độ hẹp, cho thấy cung cầu lưỡng lự quanh khu vực MA100 - 200. Giao dịch khả năng còn giằng co kiểm định thêm quanh đây.
- **Chiến lược:** Nhà đầu tư có thể đưa các cổ phiếu mục tiêu vào danh sách theo dõi và xem xét giải ngân thăm dò khi xuất hiện tín hiệu cải thiện rõ hơn về xu hướng và dòng tiền. Tuy nhiên, ưu tiên vẫn là chờ các tín hiệu xác nhận về điểm cân bằng của thị trường, thay vì mua đuổi trong các nhịp hồi phục ngắn hạn. Trong bối cảnh thanh khoản chưa thực sự cải thiện, các nhịp tăng hiện tại vẫn tiềm ẩn yếu tố kỹ thuật và rủi ro điều chỉnh có thể xuất hiện nếu lực cầu không đủ mạnh để duy trì đà.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua MCH (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,704.7	▲	1.4%	2.2%	-8.1%	14,451.2	▼	-25.0%	-38.6%	-17.1%	620.4	▼	-28.8%	-32.5%	3.2%			
HNX-Index	271.7	▬	0.8%	-1.4%	-14.6%	558.2	▼	-41.7%	-50.2%	-43.0%	38.1	▼	-43.5%	-46.5%	-35.1%			
UPCOM-Index	126.2	▬	0.3%	1.1%	-2.5%	274.0	▼	-39.8%	-39.6%	-23.8%	16.5	▼	-43.2%	-52.6%	-16.0%			
VN30	1,849.1	▲	1.4%	1.2%	-7.7%	9,223.7	▼	-21.0%	-39.7%	-11.7%	276.5	▼	-22.9%	-38.2%	6.6%			
VNMID	1,831.5	▬	0.3%	-0.5%	-13.7%	4,097.0	▼	-32.2%	-37.4%	-31.8%	220.5	▼	-38.9%	-41.8%	-23.0%			
VNSML	1,215.8	▬	0.6%	-0.7%	-9.2%	724.3	▲	3.6%	-19.4%	40.5%	52.8	▼	-16.8%	-14.6%	38.9%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	593.3	▬	0.0%	-0.81%	-9.9%	3,610.7	▼	-22.1%	-22.5%	-31.8%	181.6	▼	-29.2%	-19.5%	-22.1%			
Bất động sản	957.7	▲	3.1%	7.6%	-3.0%	3,417.7	▼	-33.9%	1.6%	14.2%	84.5	▼	-37.4%	-25.0%	-12.9%			
Dịch vụ tài chính	275.4	▬	0.8%	-1.8%	-12.0%	1,480.5	▼	-43.4%	-36.6%	-44.9%	81.2	▼	-46.3%	-37.3%	-39.9%			
Công nghiệp	214.4	▬	0.3%	-1.1%	-17.0%	517.0	▼	-25.2%	-40.6%	-43.1%	22.9	▼	-30.3%	-39.4%	-29.3%			
Tài nguyên cơ bản	477.0	▲	2.8%	4.0%	-8.0%	904.2	▲	18.5%	26.5%	37.8%	47.6	▲	14.6%	21.2%	35.9%			
Xây dựng - Vật Liệu	147.5	▬	0.1%	0.0%	-13.3%	360.9	▼	-49.4%	-25.5%	-38.4%	26.7	▼	-51.3%	-19.3%	-17.7%			
Thực phẩm	482.6	▬	0.3%	1.7%	0.2%	1,035.2	▼	-26.8%	1.7%	-8.7%	21.8	▼	-29.4%	-11.4%	-12.9%			
Bán Lẻ	1,270.3	▲	3.1%	-2.2%	-12.3%	704.6	▲	9.2%	13.4%	29.9%	13.3	▲	26.4%	32.5%	61.9%			
Công nghệ	354.7	▲	3.0%	0.7%	-7.9%	561.4	▼	-1.5%	17.0%	-9.5%	9.1	▼	-52.0%	-10.5%	-16.7%			
Hóa chất	146.5	▲	1.5%	-0.7%	-14.2%	192.8	▼	-29.2%	-27.1%	-33.8%	7.9	▼	-18.5%	-20.7%	-26.8%			
Tiện ích	677.6	▬	0.7%	2.9%	-8.7%	260.8	▼	-19.6%	-8.2%	-28.0%	13.8	▼	-31.5%	-12.0%	-21.7%			
Dầu khí	98.4	▲	1.7%	5.9%	-2.2%	635.4	▲	149.2%	75.30%	15.3%	30.6	▲	197.3%	91.6%	51.5%			
Dược phẩm	383.8	▬	0.6%	0.0%	-4.6%	14.9	▼	-83.6%	-68.9%	-64.3%	0.6	▼	-86.3%	-71.2%	-65.5%			
Bảo hiểm	93.9	▲	3.7%	2.9%	-8.2%	22.8	▲	81.8%	35.9%	-13.0%	0.6	▲	48.3%	21.2%	-15.5%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,704.7 ▲	1.43%	-4.5%	13.8x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,624 -	-	29.0%	17.1x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,091 ▼	-0.64%	-29.6%	14.7x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,673 ▬	0.25%	3.0%	15.7x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,353 ▬	0.78%	5.0%	9.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,828 ▬	0.40%	-3.5%	19.1x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,808 ▲	1.96%	0.7%	13.5x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	61,434 ▼	-1.49%	22.0%	22.7x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,429 ▬	0.21%	8.5%	27.3x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	52,747 ▲	1.03%	9.7%	25.4x	6.1x
FTSE 100	Anh	10,901 ▬	0.28%	9.8%	16.0x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,269 ▼	-0.32%	8.3%	17.9x	2.5x
DXV		101.4 ▼	-0.13%	3.1%		
USDVND		26,326 ▼	-0.034%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

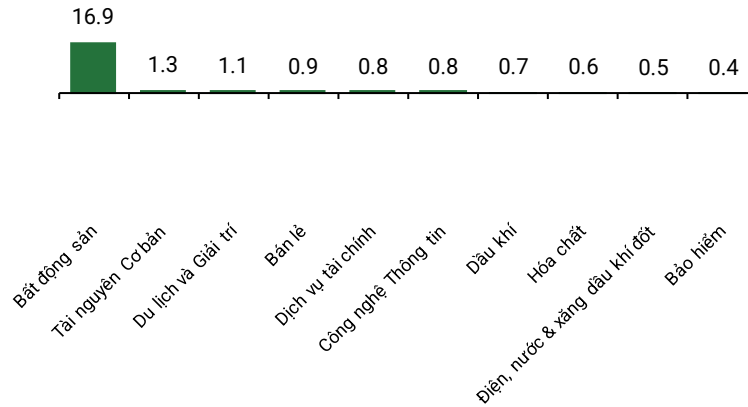
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	4.8%	20.5%	44.8%	21.5%
Dầu WTI	▲	4.5%	17.1%	44.3%	19.7%
Khí gas	▼	-0.6%	-16.8%	-28.2%	-14.1%
Than cốc (*)	▼	-2.8%	-2.8%	20.8%	29.9%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	-1.1%	0.5%	-5.0%
PVC (*)	▬	0.1%	4.9%	0.2%	-12.4%
Phân Urea (*)	▼	-0.9%	-2.0%	-1.8%	-14.5%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.7%	0.8%	18.7%	24.2%
Bông Cotton	▬	0.1%	10.1%	23.3%	19.5%
Đường	▬	0.5%	2.3%	-2.6%	-11.9%
World Container Index	▬	0.0%	5.0%	97.7%	73.7%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.7%	34.4%	97.2%	193.2%
Vàng	▬	0.14%	0.5%	-6.6%	21.3%
Bạc	▲	1.02%	-0.9%	-19.4%	51.1%

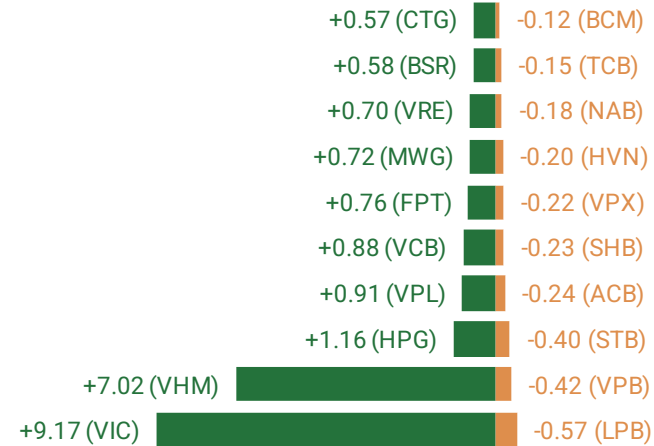
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

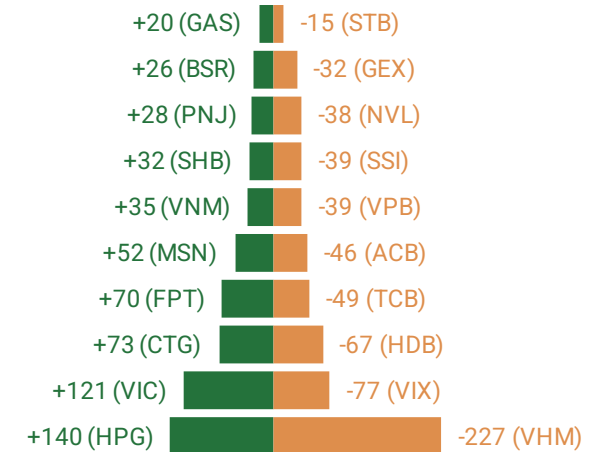
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



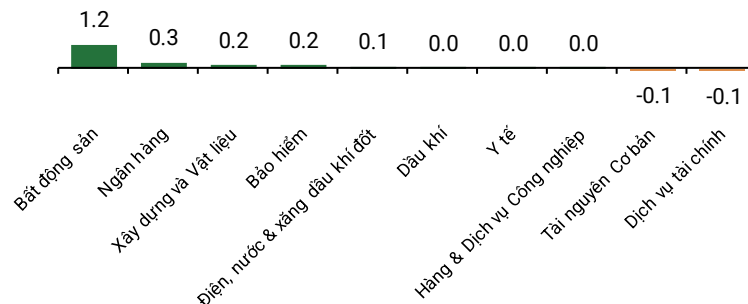
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



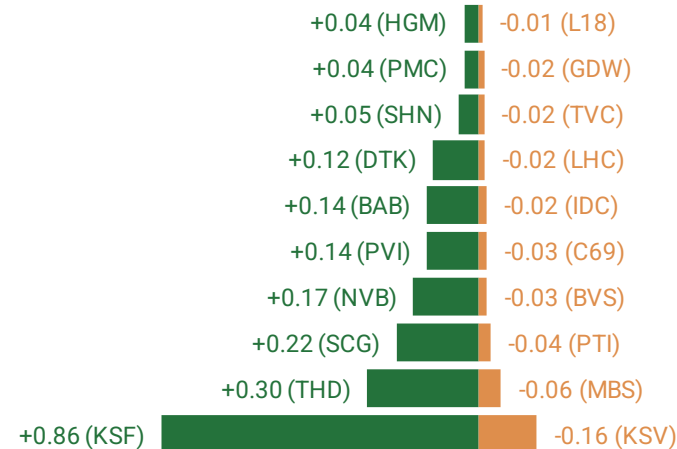
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



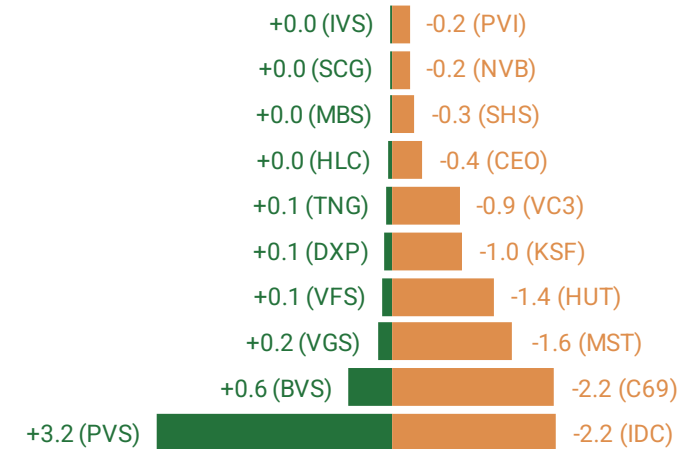
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



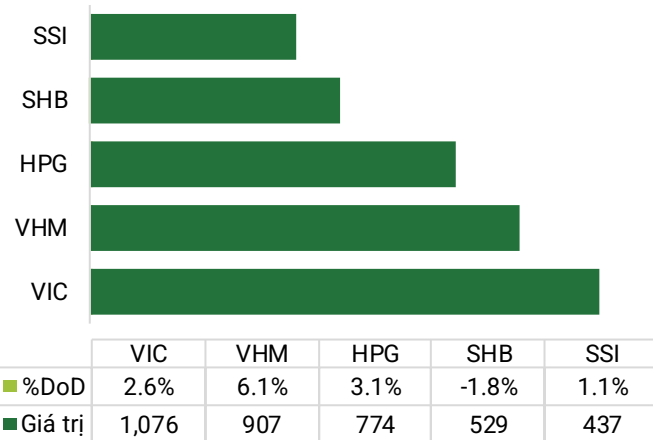
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



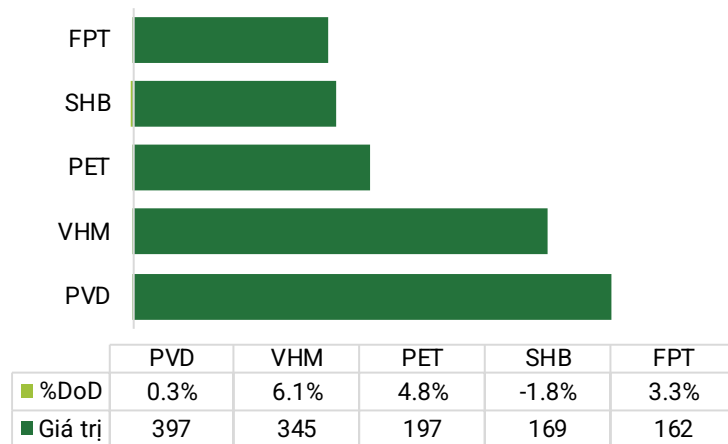
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

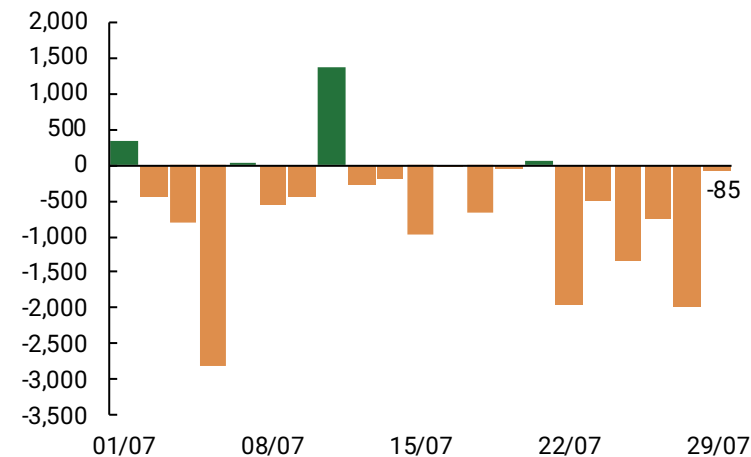


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

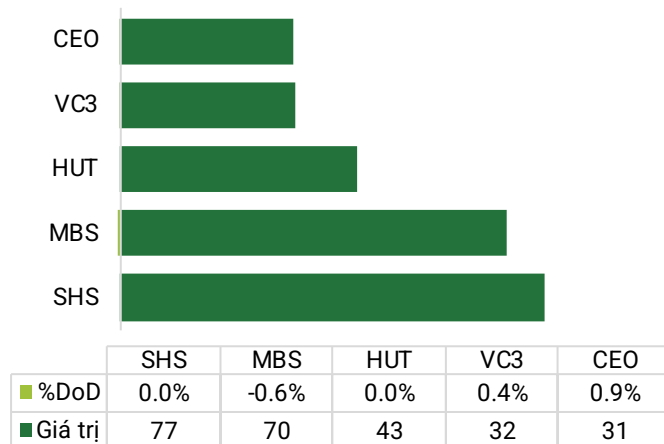


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

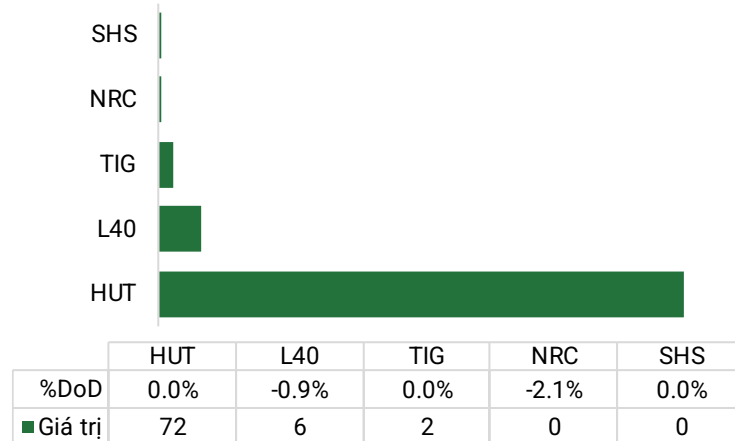
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



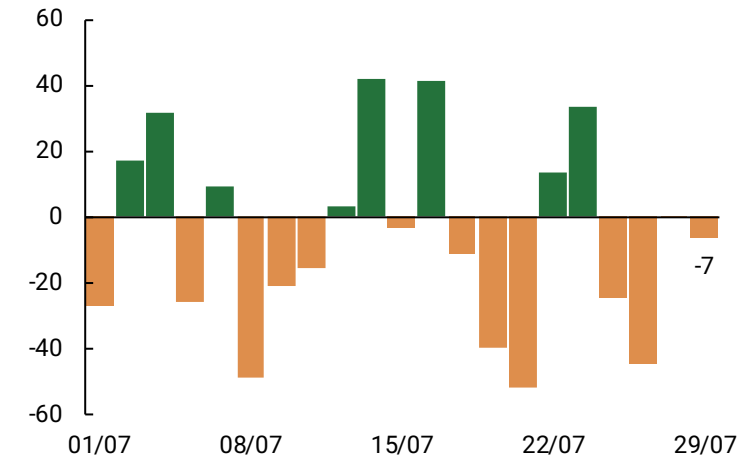
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 | 1660.
- ✓ Kháng cự: 1750 | 1800.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: VN-Index vượt trên ngưỡng 1690 điểm xác nhận cho động lực phục hồi, mục tiêu có thể hướng tới khu vực 1740 – 1750 điểm. Tuy nhiên, điểm cần lưu ý là thanh khoản chưa đồng thuận, hàm ý lực cầu vẫn thận trọng và đà tăng tập trung vào các mã trụ lớn. Do đó, khi đà đi lên phụ thuộc vào số ít cổ phiếu trụ, rủi ro rung lắc sẽ hiện hữu nếu các mã này mất đà.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900 | 1960.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Việc VN30 vượt trên ngưỡng 1845 củng cố cho nhịp hồi phục, với mục tiêu hướng đến kiểm định vùng cản 1900 - 1920. Tuy nhiên, thanh khoản chưa đồng thuận là điểm cần lưu ý. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh mốc 1780 – 1800 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MCH	BUY	Current price		138.90	P/E (x)	26.0
Exchange	HOSE		Action price	30/07	137 - 139	P/B (x)	10.5
Sector	Food Products		Target price		152	EPS	5340.9
			Cut loss		131	ROE	40.3%
						Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

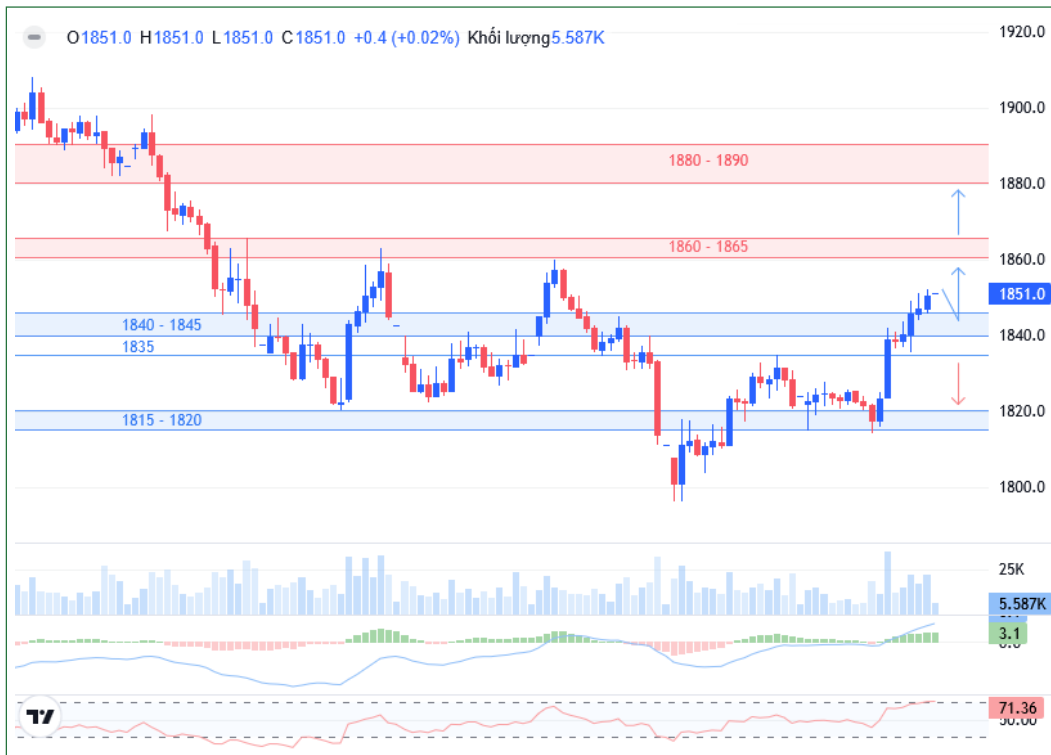
- Giá trở lại vận động trên MA20 ngày.
 - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường signal, cùng với RSI cải thiện lên trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - MA20 cắt lên MA50 giúp củng cố cho nhịp hồi trung hạn.
- ➔ Xu hướng đang dần thoát khỏi pha điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	138.9	137 - 139	-	152	10.1%	131	-5.1%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	---------------------------	--------------	---------------	----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1851, tăng 27 điểm (+1.5%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phiên sáng nhưng lực cầu đã trở lại mạnh mẽ trong phiên chiều, thúc đẩy nhịp hồi.
- Ở đồ thị 15 phút**, chỉ báo MACD xác nhận cắt lên đường signal và cải thiện về miền dương, ủng hộ nhịp hồi phục. Dù vậy, RSI lại đang tiếp cận vùng quá mua, cho thấy vận động có thể cần hạ nhiệt để tái tạo thêm đà. Vị thế Long nên chờ khi giá điều chỉnh và kiểm định tốt khu vực 1840 – 1845, hoặc có thể tham gia khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1865. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1832.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1762.6, tăng 12.2 điểm (+0.7%). Độ lệch basis 0 điểm (ngang VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 21 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1745 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1780 điểm.

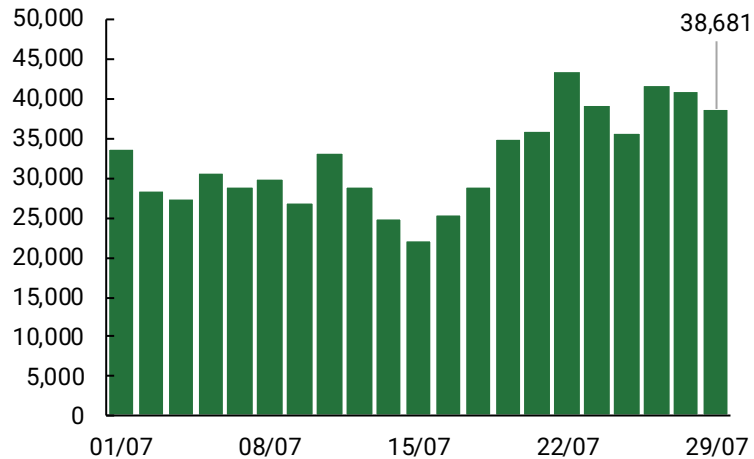
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1845	1860	1835	15 : 10
Long	> 1865	1880	1856	15 : 9
Short	< 1832	1818	1840	14 : 8

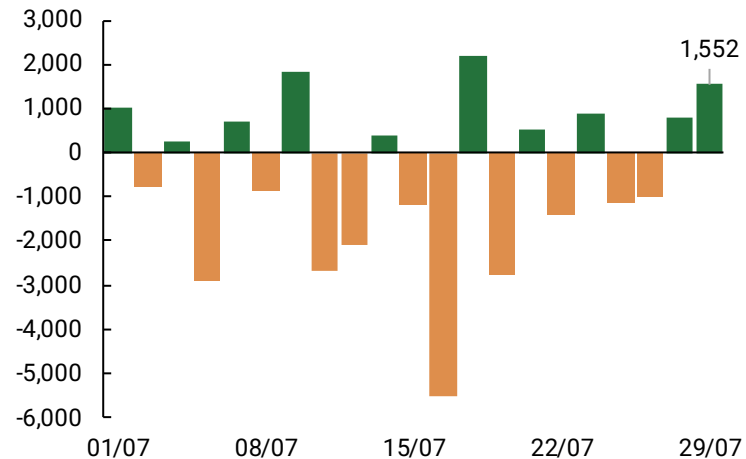
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,846.5	26.5	43	105	1,867.0	-20.5	18/03/2027	232
4111GC000	1,848.0	28.0	58	799	1,859.9	-11.9	17/12/2026	141
4111G9000	1,850.0	26.0	460	1,625	1,852.9	-2.9	17/09/2026	50
4111G8000	1,851.0	27.0	229,752	38,681	1,850.8	0.2	20/08/2026	22
4112G8000	1,762.6	12.2	21	59	1,764.2	-1.6	20/08/2026	22

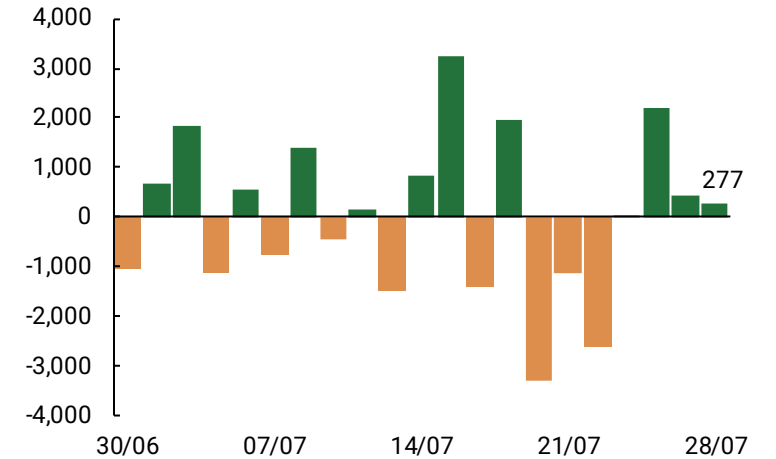
Khối lượng mở (Open interest)



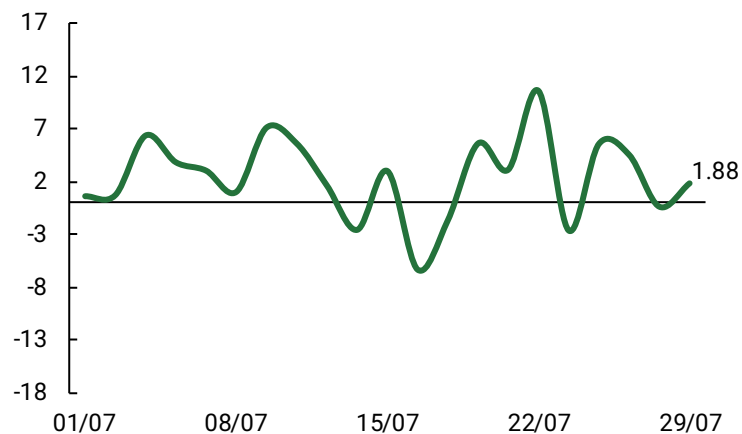
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



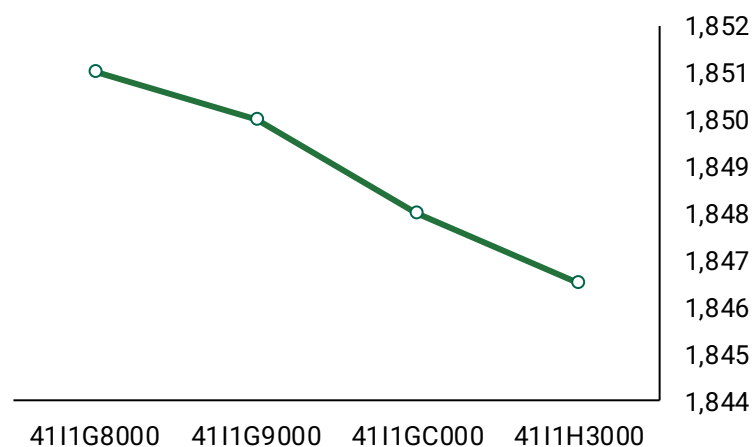
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



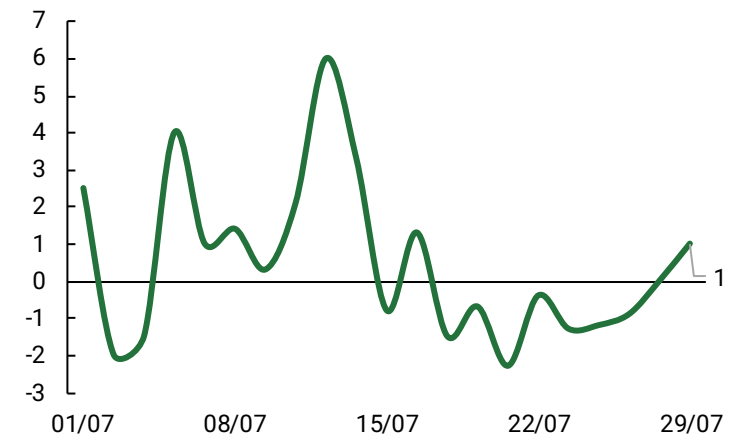
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



- 01/07 Việt Nam, Mỹ – Chỉ số PMI
- 02/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 03/07 Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 2
- 09/07 Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 14/07 Mỹ – Chỉ số CPI
- Việt Nam – Công bố danh mục VN30
- Mỹ – Chỉ số PPI
- 15/07 Trung Quốc – GDP Q2, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- Canada – BOC họp và công bố lãi suất
- 16/07 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai VN30, VN100
- 20/07 Trung Quốc – Lãi suất cho vay 1y, 5y
- Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 đơn lẻ
- 23/07 EU – ECB công bố lãi suất
- Mỹ – FED họp và công bố lãi suất
- 30/07 Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 (công ty mẹ, hợp nhất, tổng hợp)

THÔNG TIN VĨ MÔ

Fed có thể gây bất ngờ nếu tăng lãi suất ngay trong cuộc họp tháng 7: Trước cuộc họp chính sách ngày 29/7, Citadel Securities cho rằng Fed có thể nâng lãi suất thêm 0.25 điểm phần trăm ngay trong tháng 7, thay vì chờ đến tháng 9 như kỳ vọng của nhiều nhà đầu tư. Dữ liệu thị trường hoán đổi lãi suất cho thấy nhà đầu tư đang định giá khoảng 40% khả năng Fed tăng lãi suất trong tuần này. Theo bài viết, áp lực lạm phát vẫn ở mức cao, thị trường lao động nhìn chung ổn định và giá năng lượng cao hơn khoảng 20% so với đầu tháng là các yếu tố khiến khả năng Fed hành động sớm được chú ý.

Thu nhập người dân tăng nhưng áp lực chi phí sinh hoạt vẫn lớn: Theo Khảo sát mức sống dân cư năm 2025, thu nhập bình quân mỗi tháng của người dân đạt 6 triệu đồng, tăng 10.9% so với năm 2024; riêng khu vực thành thị đạt gần 7.4 triệu đồng/người/tháng. Tuy nhiên, báo cáo của Sun Life cho biết 84% người Việt được khảo sát cho rằng lạm phát khiến việc trang trải chi phí hàng tháng khó khăn hơn. CPI bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4.38%, trong đó nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6.72%; giao thông tăng 5.23% và hàng ăn, dịch vụ ăn uống tăng 4.79%.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VGC - Viglacera lập kỷ lục doanh thu quý II nhờ cho thuê khu công nghiệp: VGC ghi nhận doanh thu thuần quý II hơn 4,462 tỷ đồng, tăng 38% so với cùng kỳ và là mức cao nhất từ trước đến nay. Lợi nhuận ròng đạt gần 563 tỷ đồng, tăng 28% và là mức cao nhất kể từ quý II/2023. Động lực chính đến từ hoạt động cho thuê hạ tầng khu công nghiệp tại các công ty con, trong khi mảng vật liệu xây dựng cũng cải thiện so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng, VGC đạt gần 7,737 tỷ đồng doanh thu thuần và hơn 778 tỷ đồng lợi nhuận.

DBC - Lợi nhuận sau thuế giảm 43% khi giá heo hơi giảm mạnh: Trong quý II/2026, Dabaco Việt Nam ghi nhận doanh thu đạt 4,252.84 tỷ đồng, tăng 11.1%; lợi nhuận sau thuế đạt 289.12 tỷ đồng, giảm 43% so với cùng kỳ. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm mạnh từ 21.5% về 15.4%. Nguyên nhân do giá heo hơi quý II giảm so với cùng kỳ. Lũy kế nửa đầu năm 2026, DBC ghi nhận doanh thu đạt 8,377.02 tỷ đồng, tăng 12.8%; lợi nhuận sau thuế đạt 663.16 tỷ đồng, giảm 34.7% so với cùng kỳ năm trước.

SSI - Chốt quyền trả cổ tức và phát hành hơn 500 triệu cổ phiếu thưởng: SSI thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt và cổ phiếu thưởng là 18/8/2026. Công ty sẽ trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 10%, tương ứng 1,000 đồng/cổ phiếu, với tổng số tiền chi hơn 2,500 tỷ đồng. Đồng thời, SSI dự kiến phát hành hơn 500.2 triệu cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 5:1, từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ SSI dự kiến vượt 30,000 tỷ đồng.

ACV - Dự kiến đầu tư gần 12,000 tỷ đồng mở rộng sân bay Cam Ranh: ACV dự kiến đầu tư gần 12,000 tỷ đồng để thực hiện 3 dự án trọng điểm tại Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh. Trong đó, dự án xây dựng nhà ga hành khách T1 mới có tổng mức đầu tư khoảng 10,600 tỷ đồng, công suất 9 triệu hành khách/năm và dự kiến đưa vào khai thác tháng 1/2030. Ngoài ra, ACV sẽ đầu tư nhà ga hàng hóa công suất 50,000 tấn/năm và mở rộng sân đỗ thêm 11 vị trí, nâng tổng số vị trí đỗ lên 44.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	35,000	73,400	109.7%	Mua
CTG	29,350	40,700	38.7%	Mua
CTD	57,400	82,900	44.4%	Mua
DBD	48,900	68,000	39.1%	Mua
DDV	17,914	35,900	100.4%	Mua
DGW	35,350	47,500	34.4%	Mua
DPG	27,200	42,300	55.5%	Mua
DPR	35,100	46,500	32.5%	Mua
DRI	12,760	17,200	34.8%	Mua
EVF	11,950	14,400	20.5%	Mua
FRT	108,700	151,000	38.9%	Mua
GMD	73,800	92,700	25.6%	Mua
HAH	43,950	58,300	32.7%	Mua
HDG	16,000	30,900	93.1%	Mua
HHV	9,820	11,700	19.1%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,650	30,700	41.8%	Mua
IMP	35,700	54,400	52.4%	Mua
KDH	16,950	38,800	128.9%	Mua
MCH	138,900	177,200	27.6%	Mua
MWG	66,500	115,600	73.8%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	22,100	33,000	49.3%	Mua
NLG	20,700	39,400	90.3%	Mua
NT2	20,800	27,700	33.2%	Mua
PHR	56,100	72,800	29.8%	Mua
PNJ	32,750	75,500	130.5%	Mua
PVS	33,700	39,900	18.4%	Tăng tỷ trọng
PVT	17,000	18,900	11.2%	Tăng tỷ trọng
POW	13,350	15,000	12.4%	Tăng tỷ trọng
SAB	43,000	54,900	27.7%	Mua
SSI	23,250	32,100	38.1%	Mua
TLG	47,000	50,000	6.4%	Nắm giữ
TCB	28,400	41,700	46.8%	Mua
TCM	16,600	35,300	112.7%	Mua
TRC	76,800	94,800	23.4%	Mua
VCB	54,600	79,700	46.0%	Mua
VPB	24,350	36,500	49.9%	Mua
VCG	15,100	23,300	54.3%	Mua
VHC	53,400	58,000	8.6%	Nắm giữ
VNM	60,000	66,650	11.1%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801